

Số: 190/2024/QĐST-DS

TT, ngày 25 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng (Gọi tắt là VPBank)

Địa chỉ: Tòa VPBank Tower số 89 LH, phường LH, quận DD, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc trung tâm thu hồi nợ KHDN và XLN pháp lý.

Ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Ngô Văn P và bà Nguyễn Thị H – Chuyên viên xử lý nợ, theo văn bản ủy quyền ngày 12/11/2024.

*Người thừa kế một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng:* **Công ty cổ phần MBN J (Gọi tắt là Công ty J).**

Địa chỉ: Tầng 15 tòa nhà Central Point số 219 phố TK, phường YH, quận CG, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện hợp pháp: Ông Hà Anh T – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M – Giám đốc trung tâm xử lý nợ, theo văn bản ủy quyền số 06/2024/UQ-TGD

Ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Tiến T, ông Ngô Văn P và bà Lưu Thị H – Cán bộ xử lý nợ, theo văn bản ủy quyền số 3107/2024/UQ-XLN-J ngày 15/7/2024;

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Thôn 1, xã Canh Nậu, huyện TT, thành phố Hà Nội.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965 và ông Nguyễn Văn Thiện, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã Canh Nậu, huyện TT, thành phố Hà Nội.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Nguyên đơn là Ngân hàng VPBank, Công ty J cùng bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất thỏa thuận như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và thời hạn thanh toán: Anh Nguyễn Văn C xác nhận nợ và chịu trách nhiệm thanh toán trả công ty cổ phần J và Ngân hàng VPBank số tiền cụ thể như sau:

**Đối với Công ty J:** Số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2206296106654 ngày 01/07/2022: Tiền gốc là 630.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 24.825.542 đồng; lãi quá hạn là 54.896.671 đồng; lãi chậm trả là 4.979.267 đồng, tính đến ngày 17/12/2024. Số tiền nợ Công ty J bằng 90% tổng nợ.

Số tiền còn nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 235-P-6135890 ngày 09/7/2022: Tiền gốc là 31.679.577 đồng; tiền lãi quá hạn là 17.369.346 đồng, lãi chậm trả là 1.466.501 đồng. Tổng cộng nợ công ty J: 765.216.904đ (*Bảy trăm sáu lăm triệu hai trăm mười sáu nghìn chín trăm linh tư đồng*), tính đến ngày 17/12/2024.

**Đối với Ngân hàng VPBank:** Số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2206296106654 ngày 01/07/2022: Tiền gốc là 70.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 2.758.394 đồng; lãi quá hạn là 6.099.630 đồng; lãi chậm trả là 553.252 đồng. Tổng cộng nợ Ngân hàng VPBank là 79.411.276đ (*Bảy mươi chín triệu bốn trăm mười một nghìn hai trăm bảy sáu đồng*), tính đến ngày 17/12/2024. Số tiền nợ VPBank bằng 10% tổng nợ.

Thời hạn thanh toán như sau: Chậm nhất đến ngày 28/02/2025 anh Nguyễn Văn C phải thanh toán toàn bộ số tiền 765.216.904 đồng cho công ty J và thanh toán số tiền 79.411.276 đồng cho Ngân hàng VPBank.

2.2. Về lãi suất: Kể từ ngày 18/12/2024 anh Chiến còn phải chịu tiền lãi trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức số

LN2206296106654 ngày 01/07/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 235-P-6135890 ngày 09/7/2022 đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà anh Chiến phải chịu theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng VPBank.

2.3. Sau khi anh Chiến thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì VPBank, Công ty J phải giải chấp tài sản thế chấp, trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 286067 do Ủy ban nhân dân huyện TT cấp ngày 30/09/2004 cho anh Chiến.

2.4. Trường hợp đến hết ngày 28/02/2025 anh Chiến không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ thì Ngân hàng Vbank và Công ty J và có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất Thửa đất số 899, tờ bản đồ số 13, diện tích 113m<sup>2</sup> tại xã Canh Nậu, huyện TT, Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 286067, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 01276/QSDĐ/1513/QĐ-UB-H do Ủy ban nhân dân huyện TT cấp ngày 30/09/2004 cho hộ bà Nguyễn Thị T. Ngày 20/6/2022 tặng cho ông Nguyễn Văn C, theo hồ sơ số 01276.TA.003. Theo Hợp đồng thế chấp số 3057/2022, quyền số 03-2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/07/2022, tại Văn phòng công chứng NK-TP Hà Nội, để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Sau khi phát mại tài sản mà không đủ trả nợ cho khoản vay thì anh Chiến vẫn phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả nợ cho VPBank và Công ty J đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký với VPBank.

2.5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 18.669.000 đồng (*Mười tám triệu sáu trăm sáu chín nghìn đồng*).

Hoàn trả Công ty cổ phần MBN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 18.022.000 đồng (*Mười tám triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai số 0018146 ngày 21/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;  
Huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Ninh**